

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11/7/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thu**.

2. Bà **Huỳnh Hoa Thiên Lý**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Quốc Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Trần Minh K**, sinh năm 1987 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Ô1/63, tổ 6, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp TrĐ, xã TrĐ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị **Võ Thị Ngọc T**, sinh năm 1985– vắng mặt.

Địa chỉ: Ô2/100B, hẻm 25, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp TrĐ, xã TrĐ, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2021, biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2022 anh Trần Minh K trình bày:**

Anh Trần Minh K và chị Võ Thị Ngọc T chung sống vợ chồng vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrĐ, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành). Anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T thường đi sớm về muộn. Anh K không đồng ý, anh K góp ý nhưng chị T không chịu sửa đổi. Trong thời gian đó, chị T làm ăn thất bại thiếu nợ của nhiều người, anh K có vay tiền của Ngân hàng 950.000.000 đồng để trả nợ dùm cho chị T. Sau đó, chị T lại nói tiếp tục còn nợ người khác nên anh K tức giận có đánh chị T một bạt tai, chị T lấy xe bỏ đi. Anh K tưởng chị T về nhà ba mẹ ruột của chị T nhưng anh K điện thoại chị T không bắt máy. Vài ngày sau, anh K có đến nhà mẹ ruột của chị T để tìm chị T thì phát hiện chị T đi đâu mà không về nhà ba mẹ ruột, rồi có nghe nói là chị T đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh. Anh K có liên lạc kêu chị T về, khi về chị T và mẹ chị T yêu cầu anh K bán đất của gia đình anh K trả nợ cho chị T nhưng anh K không đồng ý. Từ đó, chị T đi đâu anh K không còn liên lạc được, khi thì nghe nói đi làm ở Long An, khi thì nói đi làm ở Bình Dương. Thời gian gần đây, anh K muốn kêu về để làm thủ tục ly hôn nhưng vẫn không liên lạc được. Nay anh K thấy vợ chồng không còn cơ hội hàn gắn nên anh K muốn ly hôn cho rõ ràng

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Gia H, sinh ngày 01/3/2012, hiện cháu H đang sống với anh K. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh K trình bày không có.

Về nợ chung: Anh K trình bày không có.

Bị đơn chị Võ Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, hoà giải và dự phiên tòa.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

*Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện

đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Minh K đối với chị Võ Thị Ngọc T. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Võ Gia H, sinh ngày 01/3/2012, hiện cháu H đang sống với anh K nên cần giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K pH chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn anh Trần Minh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn chị Võ Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh K, chị T là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Về nội dung vụ án:**

#### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của anh Trần Minh K và chị Võ Thị Ngọc T thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TrĐ, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành). Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh K trình bày: Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị T thường đi sớm về muộn. Anh K không đồng ý, anh K góp ý nhưng chị T không chịu sửa đổi. Cũng trong thời gian này, chị T làm ăn thất bại, thiếu nợ của nhiều người. Anh K có vay Ngân hàng số tiền 950.000.000 đồng để trả nợ cho chị T nhưng chị T nói vẫn còn nợ. Chị T yêu cầu anh K bán đất của gia đình anh K để trả nợ cho chị T, anh K không đồng ý nên chị T bỏ nhà đi đâu không rõ. Từ đó đến nay anh K không liên lạc được với chị T. Nay anh K yêu cầu được ly hôn với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị T nhiều lần để làm việc, hòa giải và tham dự phiên họp, phiên tòa nhưng chị T không đến Tòa

án, thể hiện chị T đã không còn tôn trọng và quan tâm đến quan hệ vợ chồng giữa anh K và chị T. Anh chị đã không sống chung thời gian dài, nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K đối với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

**[2]. Về con chung:** Anh chị có 01 con chung tên Trần Võ Gia H, sinh ngày 01/3/2012, hiện cháu H đang sống với anh K và cháu H có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh K trong trường hợp ba mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho anh K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Ghi nhận anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản chung:** Anh K trình bày không có.

**[4]. Về nợ chung:** Anh K trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Anh K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Minh K đối với chị Võ Thị Ngọc T.

Anh Trần Minh K được ly hôn với chị Võ Thị Ngọc T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Võ Gia H, sinh ngày 01/3/2012.

Anh Trần Minh K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Võ Gia H, sinh ngày 01/3/2012.

Ghi nhận anh K không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh K trình bày không có.

4. Về nợ chung: Anh K trình bày không có.

5. Về án phí: Anh Trần Minh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo biên lai thu số 0020640 ngày 25/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh K đã nộp xong tiền án phí.

Anh Trần Minh K và chị Võ Thị Ngọc T vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**